

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 7 - 2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trương Thị Lệ Thu

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Thê; ông Bùi Văn Hồng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:** Ông Trần Vinh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2021/TLST - HNGĐ, ngày 07/4/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 28/6/2021 và quyết định hoãn phiên toà số 16/2021/QĐ-ST, ngày 12/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt

- Bị đơn: Anh Thái Văn S, sinh năm 1972

HKTT: Tổ dân phố 10, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, hiện lao động tại Vương quốc Anh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung :

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Thái Văn S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 03/5/2003, hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian 10 năm đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau thời gian đó thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn có những lời nói xúc phạm lẫn nhau và theo thời gian không thể hàn gắn, khắc phục, tình cảm vợ chồng ngày càng đi xuống. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện, trao đổi để tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thể hoà hợp được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hoà hợp, mâu thuẫn về kinh tế, năm 2017 anh S đi xuất khẩu lao động, vợ chồng sống xa nhau, không quan tâm, chăm sóc được cho nhau.

Chị H cho rằng vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn căng thẳng, kéo dài, tình cảm không thể hàn gắn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh S.

Anh S có ý kiến không đồng ý ly hôn với chị H, nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng không ngăn cản vì anh cho rằng tình cảm là tự nguyện.

*Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có 03 con chung: Thái Tiến D, sinh ngày 07/7/2004, Thái Gia B, sinh ngày 19/4/2008, Thái Thị Kim C, sinh ngày 04/8/2016.

Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh S đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có ý kiến nếu Toà án giải quyết cho chị H ly hôn với anh thì anh đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nhưng phải hỏi ý kiến của các con. Còn về tiền cấp dưỡng nuôi con anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Chị H, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Thái Văn S; về con chung: Giao 3 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không được ai ngăn cản; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại công văn số 9941/QLXNC-P5, ngày 19/4/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận anh Thái Văn S, sinh ngày 02/9/1972 đã xuất nhập cảnh 4 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 09/2/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo thông tin người nhà cho biết hiện tại anh Thái Văn S hiện đang sinh sống, lao động tự do tại Vương Quốc anh không có địa chỉ cụ thể. Tại thời điểm thụ lý vụ án, anh S đang ở nước ngoài, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Theo Công văn số 253/TANDTC-PC, ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tiến hành xác minh quan hệ hôn nhân, địa chỉ của anh Thái Văn S thông qua người thân anh Thái Văn L (anh trai anh S). Anh L cho biết hiện anh S lao động tự do tại Anh, không có địa chỉ cụ thể. Tại biên bản ghi lại sự việc ngày 12/5/2021, anh S cho biết hiện anh

đang lao động tự do tại Vương Quốc Anh nên anh không thể cung cấp địa chỉ cụ thể của anh hiện nay cho Toà án, anh không gửi được văn bản nêu ý kiến, không thể trực tiếp về Việt Nam giải quyết vụ án. Anh S đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh, đồng thời anh S uỷ quyền cho anh Trai Thái Văn L giao nhận tài liệu thay anh. Căn cứ Điều 477 BLTTDS Toà án xét xử vụ án vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Thái Văn S đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Thượng, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 03/5/2003, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2017 anh S đi xuất khẩu lao động đến nay chưa về nước, vợ chồng sống xa nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, xúc phạm lẫn nhau, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, theo thời gian mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, tình cảm không thể hàn gắn. Tại biên bản xác minh ngày 20/5/2021 UBND thị trấn T cho biết vợ chồng anh S, chị H có mâu thuẫn trong cuộc sống do bất đồng quan điểm. Biên bản ghi lại ý kiến của anh S ngày 12/5/2021, anh S thừa nhận do anh ở xa nên vợ chồng không thể chăm sóc cho nhau cộng thêm mâu thuẫn về kinh tế, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Anh S không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị H cương quyết thì anh cũng không nín kéo.

Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của chị Hoa, anh S không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”*. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Thái Văn S để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Thái Tiến D, sinh ngày 07/7/2004, Thái Gia B, sinh ngày 19/4/2008, Thái Thị Kim C, sinh ngày 04/8/2016.

Hiện tại anh S đang ở nước ngoài không thể về Việt Nam trực tiếp nuôi con. Tại biên bản ghi lại ý kiến của anh S ngày 12/5/2021, anh S anh đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nhưng phải hỏi ý kiến của các con. Cháu Thái Gia B, cháu Thái Tiến D đều có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Chị H có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định, từ khi anh S đi xuất khẩu lao động đến nay các con ở với chị H, được chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, giao ba con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con nên không buộc anh S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung không được ai ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Thái Văn S không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với Thái Văn S

2. Về con chung: Giao con chung Thái Tiến D, sinh ngày 07/7/2004, Thái Gia B, sinh ngày 19/4/2008, Thái Thị Kim C, sinh ngày 04/8/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Thái Văn S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con, anh S có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000157 ngày 05/4/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã nơi đăng ký KH;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Trương Thị Lệ Thu**